

Số: 1335/ĐHTL-ĐH&SDH
V/v Công khai chất lượng đào tạo học
năm 2015-2016

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Vụ kế hoạch - Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện nội dung Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7 tháng 05 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Công khai chất lượng đào tạo, Trường Đại học Thủy Lợi xin được báo cáo thông tin công khai chất lượng đào tạo năm 2015-2016 của Trường (theo các biểu đính kèm).

Trường Đại học Thủy lợi xin gửi tới Quý Vụ lời chào trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐH&SDH.

HIỆU TRƯỞNG
Đã ký
GS.TS Trịnh Minh Thụ

PHỤ LỤC

Biểu mẫu 20

(Kèm theo Công văn số 1335 /ĐHTL-ĐH&SDH của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy Lợi
ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2015)

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2015-2016

Ngành Kỹ thuật công trình thủy

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|--|---|--|---|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên, hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | Tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật; tham gia các nghiên cứu cùng giảng viên hướng dẫn. Báo cáo tiến độ 6 tháng/1 lần. | Tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật; tham gia các NCKH. Báo cáo tiến độ 2 tháng/1 lần. | - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. | - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường. |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. - Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. | - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. - Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. | - Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao. - Có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp được đào tạo. - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. | - Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao. - Có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp được đào tạo. |

| | | | | | |
|-----|--|--|---|--|--|
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>Kiến thức sâu, rộng để đủ năng lực sáng tạo, phát hiện và đưa ra những giải pháp mới trong lĩnh vực được học tập</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ B2 khung chuẩn Châu Âu.</p> | <p>- Thực hiện công tác thiết kế các công trình thủy thông, tính toán và lập bản vẽ thiết kế, tính khối lượng, biện pháp và tổ chức thi công</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu.</p> | <p>- Nắm được cách phân loại, phân cấp công trình thủy, cách xác định các chỉ tiêu thiết kế công trình.</p> <p>- Nắm được phương pháp tính toán xác định các thông số cơ bản của công trình thủy: dung tích và mực nước hồ, các kích thước cơ bản của đập, công trình tràn xả lũ, công trình lấy, dẫn nước và các công trình khác liên quan.</p> <p>- Nắm được yêu cầu và các phương pháp tính toán đảm bảo ổn định, độ bền, kiểm soát biến dạng của các công trình và nền.</p> <p>* Kỹ năng:</p> <p>- Có khả năng giao tiếp, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.</p> <p>- Sử dụng các phần mềm thông dụng trong tính toán thiết kế công trình thủy</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu.</p> | <p>- Nắm được hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật trong thiết kế, thi công, quản lý xây dựng công trình.</p> |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Nắm các vị trí chủ chốt trong các cơ quan Nhà nước, công ty, Bộ ngành</p> | <p>- Đảm nhận các công việc trong các Bộ, Ngành, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu</p> | <p>- Các kỹ sư có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình: tư vấn thiết kế, chỉ đạo thi công, quản lý xây dựng, các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.</p> | <p>- Có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình, các cơ quan quản lý Nhà nước.</p> |

Ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|---|---|---|---|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên. - Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại... - Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ... | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho nghiên cứu sinh một môi trường khoa học; cơ hội thực tập trong môi trường chuyên nghiệp đáp ứng đủ yêu cầu cho việc học tập, nghiên cứu khoa học; - Đầu các khóa học và năm học, nghiên cứu sinh được phổ biến chi tiết mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy; | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho học viên cơ hội học tập, nghiên cứu khoa học trong môi trường chuyên nghiệp ; - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; | <ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học; | <ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học; |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh có trách nhiệm báo cáo đề cương nghiên cứu, kế hoạch học tập, kế hoạch nghiên cứu để thực hiện đề tài luận án khi về sinh hoạt chuyên môn tại bộ môn; - Nghiên cứu sinh cần phải đều đặn có mặt tại trường và thường xuyên gặp người hướng dẫn theo lịch trình quy định của bộ môn; - Nghiên cứu sinh phải định kì báo cáo kết quả học | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của Trường; - Trung thực trong học tập, có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của Trường; - Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học; - Chấp hành nội | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của Trường; - Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học; - Chấp hành nội |

| | | | | | |
|-----|--|--|--|--|---|
| | | <p>tập, nghiên cứu của mình với người hướng dẫn và bộ môn theo lịch do bộ môn quy định (ít nhất hai lần một năm tại seminar bộ môn);</p> <p>- Trong quá trình học tập, nghiên cứu sinh phải dành thời gian tham gia vào các hoạt động chuyên môn, giảng dạy, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc nghiên cứu khoa học... tại cơ sở đào tạo theo sự phân công của bộ môn;</p> | <p>được đào tạo, có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao;</p> <p>- Chấp hành nội quy, quy định đào tạo với bậc trình độ yêu cầu của Trường;</p> | <p>quy, quy định đào tạo với bậc trình độ yêu cầu của Trường;</p> | <p>quy, quy định đào tạo với bậc trình độ yêu cầu của Trường;</p> |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>- Đề tài luận án tiến sĩ phải nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết đã và đang đặt ra trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành; Luận án tiến sĩ phải là một công trình khoa học sáng tạo;</p> <p>- Có trình độ ngoại ngữ đạt cấp độ B2 khung chuẩn Châu Âu (chủ yếu là tiếng Anh).</p> | <p>- Nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo;</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu.</p> | <p>- Hiểu được vai trò của Thủy lợi; Nắm được hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn; Hiểu được các nguyên tắc bố trí tổng thể, lựa chọn hình thức công trình hợp lý, các giai đoạn khảo sát thiết kế, các biện pháp thi công và quản lý xây dựng công trình;</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu.</p> | <p>- Hiểu được vai trò của Thủy lợi;</p> <p>- Nắm được cách phân loại, phân cấp công trình thủy, cách xác định các chỉ tiêu thiết kế công trình thủy;</p> <p>- Nắm được hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn;</p> <p>- Hiểu được các nguyên tắc bố trí tổng thể công trình;</p> |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Có khả năng độc lập nghiên cứu và làm việc tại các Viện nghiên cứu, Cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước, Cơ quan tư vấn thiết kế và các đơn vị khác liên quan.</p> | <p>- Có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ trong lĩnh vực xây dựng công trình: tư vấn thiết kế, chỉ đạo thi công, quản lý xây dựng, các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.</p> | <p>- Có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình</p> | <p>- Có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu.</p> |

Ngành Kỹ thuật công trình xây dựng

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|--|--|--|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | <p>Tham gia các buổi sinh hoạt học thuật với bộ môn; tham gia các nghiên cứu cùng giảng viên hướng dẫn. Báo cáo tiến độ 2 tháng/1 lần.</p> | <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên.</p> <p>- Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học.</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên</p> <p>- Được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình;</p> <p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo;</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</p> <p>- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.</p> | |

| | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | | <ul style="list-style-type: none"> - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. - Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. | <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao. - Có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp được đào tạo. - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. - Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. | |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác thiết kế các công trình thủy thông, tính toán và lập bản vẽ thiết kế, tính khối lượng, biện pháp và tổ chức thi công - Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu. | <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cách phân loại, phân cấp công trình, cách xác định các chỉ tiêu thiết kế công trình. - Nắm được hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật trong thiết kế, thi công, quản lý xây dựng công trình. - Nắm được phương pháp tính toán xác định các thông số cơ bản của công trình (Xây dựng dân dụng & CN, công trình ngầm) và các công trình khác liên quan. - Nắm được yêu cầu và các phương pháp tính toán đảm bảo ổn định, độ bền, kiểm soát biến dạng của các công trình và nền. - Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chế độ xã hội, luật pháp của Việt Nam. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | <ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận các công việc trong các Bộ, Ngành, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu | <ul style="list-style-type: none"> - Các kỹ sư có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình: tư vấn thiết kế, chỉ đạo thi công, quản lý xây dựng, các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu,... | |

Ngành: Kỹ thuật công trình giao thông

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|--|---------|---|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | | | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | <p>- Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên.</p> <p>- Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học.</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên</p> <p>- Được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình;</p> <p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo;</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường;</p> | |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | | <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao. - Có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp được đào tạo. - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. - Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. | |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chế độ xã hội, luật pháp của Việt Nam. - Hiểu được vai trò của các loại hình công trình giao thông đối với các ngành của nền kinh tế quốc dân, bảo vệ môi trường, phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, biến đổi khí hậu. - Nắm được cách phân loại, phân cấp công trình giao thông, cách xác định các chỉ tiêu thiết kế công trình giao thông. - Nắm được hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật trong thiết kế, thi công, quản lý xây dựng các công trình giao thông. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | <p>Các kỹ sư có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông, tư vấn thiết kế, chỉ đạo thi công, quản lý xây dựng, các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu,..</p> | |

Ngành: Kỹ thuật xây dựng (Chương trình tiên tiến)

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|---|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên. - Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại... - Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ... |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> - Được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Có các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường. - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập hiện đại. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao. - Có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp được đào tạo. - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. - Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. |
| VI | Mục tiêu của chương trình | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật của nhà nước; - Nhận biết, xây dựng và giải quyết các vấn đề kỹ thuật, trong môi trường làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; - Khả năng phân tích các vấn đề kỹ thuật, quy phạm, pháp luật, quy định, xã hội; - Khả năng học tập suốt đời, phát triển chuyên môn và khả năng lãnh đạo, tham gia các khóa đào tạo, hội thảo, và/hoặc nghiên cứu sau đại học; - Khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong giao tiếp, làm việc và nghiên cứu. |
| VII | Chuẩn đầu ra | <p>Hiểu và vận dụng được các kiến thức đại cương (toán, lý, hóa, tin) vào việc tính toán, mô phỏng, phân tích, tổng hợp một số vấn đề kỹ thuật chuyên ngành</p> <p>Hiểu và vận dụng được các nguyên lý cơ bản về ngành kỹ thuật xây dựng để giải thích các hiện tượng, xác định các yếu tố/lực tác động đến các công trình và phân tích các ứng xử của kết cấu/ công trình dưới các tác động đó.</p> <p>Nắm được các phương pháp, quy trình thiết kế, quy hoạch và tính toán xác định các thông số cơ bản của công trình, hệ thống công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - giao thông - xây dựng dân dụng - thủy lợi - môi trường (nhằm xử lý ô nhiễm môi trường nước, khí và chất thải rắn). |

| | | |
|------|---|---|
| | | <p>- địa kỹ thuật (các công trình ngầm, hố đào sâu, nền móng các loại công trình; cải tạo, xử lý nền đất yếu; gia cố, ổn định mái dốc, thiết kế xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất).</p> <p>Nắm được nguyên tắc cơ bản về quản lý xây dựng, quản lý dự án, quản lý môi trường.</p> <p>Nắm được các vấn đề thực tiễn chuyên ngành liên quan đến hành nghề của kỹ thuật bao gồm cả đạo đức, tính chuyên nghiệp, môi trường, vấn đề xã hội và chính trị, toàn cầu hóa, tài liệu hợp đồng và các vấn đề pháp lý khác.</p> <p>Kỹ Năng sử sụng tiếng Anh hiệu quả trong giao tiếp, học tập, công việc, nghiên cứu, đạt chuẩn của CTTT – ĐH Thủy lợi, tối thiểu 500 TOEFL hoặc tương đương.</p> <p>Kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết báo cáo, thuyết trình, thảo luận, đàm phán.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại (Microsoft Office, AutoCad, đo đạc) trong công việc.</p> <p>Sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên dụng thuộc chuyên ngành đào tạo (SAP/ ETAB/Geo-slope/ Plaxis...) để giải quyết các vấn đề chuyên môn</p> <p>Khả năng làm việc độc lập và tổ chức công việc theo nhóm</p> <p>Nhận thức về sự cần thiết và khả năng học suốt đời</p> <p>Khả năng nhận diện, xác lập và giải quyết một số vấn đề cơ bản của kỹ thuật xây dựng</p> <p>Kỹ năng phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin, số liệu liên quan đến chuyên ngành</p> <p>Kỹ năng tính toán, thiết kế, xây dựng, thi công, quản lý (ở mức độ cơ bản) các dự án liên quan đến các công trình giao thông, xây dựng dân dụng, thủy lợi, môi trường, địa kỹ thuật.</p> |
| VIII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Sau khi ra trường, có thể đảm nhận công tác ở các cục, vụ, viện, trường có liên quan đến chuyên ngành. Đặc biệt có khả năng làm việc ở các tổ chức nước ngoài, các sở, ban ngành, các huyện trên địa bàn cả nước liên quan đến lĩnh vực xây dựng, môi trường, giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng v.v. và học tập sau đại học ở trong và ngoài nước.</p> |

Ngành: Công nghệ thông tin

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|--|---------|--|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | <ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Mỗi sinh viên được tạo 1 email để trao đổi thông tin trong trường, nhận các thông báo từ khoa, từ các phòng ban, từ cán bộ lớp... cũng như trao đổi với giảng viên, sinh viên... - Được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình thông qua tài khoản học tập; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; - Được tham gia các buổi hội thảo do trường, khoa tổ chức, các buổi định hướng nghề nghiệp để giúp sinh viên định hướng được công việc sau này. | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | | | <ul style="list-style-type: none"> - Người học phải xác định rõ mục đích học tập: học để lập thân, lập nghiệp, để xây dựng đất nước. - Yêu thích Công nghệ thông tin, cần cù, chăm chỉ. - Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của Trường; - Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học, Có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp được đào tạo, Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao. - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của Trường, không được dùng bất cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan; - Chấp hành nội quy, quy định đào tạo với bậc trình độ yêu cầu của Trường; - Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Trường; - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. | |

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|--|----------------------|---------|---|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vai trò Công nghệ thông tin trong đời sống hiện nay. - Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ sở của khoa học máy tính, kỹ thuật máy tính, hệ thống thông tin; các kiến thức liên quan đến nghiên cứu phát triển, gia công hay ứng dụng hệ thống phần mềm; kiến thức về thiết kế, xây dựng, cài đặt, vận hành và bảo trì phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính và các hệ thống thiết bị dựa trên máy tính, kiến thức về mạng máy tính và truyền thông. - Yêu cầu kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích và giải quyết các vấn đề như tích hợp, cải tiến hệ thống phát triển phần mềm; tư vấn các giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong việc thiết kế và triển khai các hệ thống thông tin có quy mô vừa và nhỏ. + Thông minh và có óc sáng tạo; Khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; Kiên trì, nhẫn nại; Tính chính xác trong công việc; Ham học hỏi, trau dồi kiến thức; quan trọng nhất là niềm đam mê với Công nghệ thông tin. - Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chế độ xã hội, luật pháp của Việt Nam. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | | <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi tốt nghiệp, người học được cấp bằng kỹ sư Công nghệ thông tin - Có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ thông tin: Chế tạo, lắp ráp sửa chữa phần cứng; Lập trình nhúng; Mạng máy tính, viễn thông; Thiết kế và tích hợp hệ thống; Thiết kế website; Lập trình phần mềm; Lập trình trên thiết bị di động; Chuyên viên, kỹ thuật viên CNTT; Giảng dạy, đào tạo CNTT. - Cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp: Có thể tiếp tục học các lớp chuyên đề sau đại học, theo học trình độ cao học (bằng thạc sĩ), nghiên cứu sinh (bằng Tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo tương ứng ở trong và ngoài nước. Có cơ hội học thêm chứng chỉ quốc tế tại các Trung tâm đào tạo lập trình viên quốc tế như: Aptech, FPT, Npower Bách khoa, Microsoft... | |

Ngành: Kỹ thuật môi trường

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|--|--|---|----------|
| | | Tiến sĩ (Môi trường đất và nước; Kỹ thuật môi trường) | Thạc sĩ (Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường) | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định hiện nay của Bộ GD & ĐT và của trường ĐHTL đã công bố | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> - Tạo điều kiện cho NCS được tham gia đăng ký, chủ trì, thực hiện các đề tài NCKH lĩnh vực liên quan; - NCS được sinh hoạt chuyên môn tại BM quản lý; - Trợ giúp NCS trong việc tổ chức hội thảo, đóng góp ý kiến của chuyên gia. | <ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên học viên cao học được tham gia các hội thảo khoa học trong và ngoài nước để thu thập các số liệu và thực hiện luận văn. - Bố trí hợp lý các giảng viên tham gia giảng dạy các môn học, thăm quan nghề nghiệp - Tạo mọi điều kiện cho học viên được sinh hoạt chuyên môn tại Bộ môn, Khoa, Trường | <ul style="list-style-type: none"> - Tạo tối đa các điều kiện hỗ trợ cho sinh viên để đáp ứng yêu cầu học tập. | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | Có ý thức trách nhiệm đối với công việc và cộng đồng; ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp. | Có ý thức trách nhiệm đối với công việc và cộng đồng; ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp. | Có ý thức trách nhiệm đối với công việc và cộng đồng; ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp. | |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | Có năng lực đề xuất và chủ trì thực hiện các đề tài, dự án và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường Có đủ năng lực và tầm nhìn chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được | Có năng lực phân tích, đánh giá, vận dụng tốt những kiến thức của ngành học để phát hiện, và dự báo những vấn đề môi trường đã, đang và sẽ xảy ra. Có đủ năng lực và tầm nhìn thực thi các biện pháp giảm thiểu các tác động có hại đến môi trường; Có khả năng tư vấn thiết kế | Có năng lực phân tích, đánh giá, vận dụng tốt những kiến thức của ngành học để phát hiện, và dự báo những vấn đề môi trường đã, đang và sẽ xảy ra. Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm và tư duy phê phán. | |

| | | | | | |
|-----|---|---|--|--|--|
| | | <p>Đảng và Nhà nước giao phó trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ B2 khung chuẩn Châu Âu.</p> | <p>các dịch vụ làm sạch môi trường (nước, chất thải rắn, khí) và tham gia các dịch vụ về môi trường và bảo vệ môi trường.</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu.</p> | <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu.</p> | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>Có thể làm việc ở tất cả các cơ quan từ trung ương đến địa phương về lĩnh vực liên quan đến khoa học môi trường đất và nước và khoa học công nghệ và kỹ thuật môi trường. Làm việc cho các bộ ngành như Bộ khoa học và công nghệ, Bộ Tài nguyên và môi trường; Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các viện nghiên cứu, cơ quan tư vấn thiết kế...</p> | <p>Có thể làm việc ở các cơ quan từ trung ương đến địa phương về lĩnh vực liên quan đến khoa học môi trường đất và nước và khoa học công nghệ và kỹ thuật môi trường.</p> <p>Làm việc cho các bộ ngành và các cơ quan có liên quan đến khoa học môi trường và kỹ thuật môi trường đất và nước và các cơ quan tư vấn thiết kế và chuyên gia công nghệ và các viện nghiên cứu và các trường đại học, cao đẳng...</p> | <p>Làm việc tại các Bộ, Sở, Trung tâm, Công ty, các khu công nghiệp, Nhà máy công nghiệp, Cảnh sát môi trường, các Viện nghiên cứu về tài nguyên, môi trường và phát triển, Công ty cấp nước, thoát nước đô thị, Công ty môi trường đô thị..., hoặc tham gia nghiên cứu giảng dạy tại các trường đại học và các cơ quan nghiên cứu có liên quan.</p> | |

Ngành: Kỹ thuật công trình biển

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|----------------------|--|---|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ (Kỹ thuật công trình biển) | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | | Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và Nhà trường | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên. - Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại... - Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ... | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | <p>Chương trình tiếng Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các phần mềm hỗ trợ tính toán chuyên môn về sóng, gió, dòng, vận chuyển bùn cát, ổn định, dự toán, lập tiến độ thi công... - Tài liệu chuyên môn bằng tiếng Việt và tiếng Anh. - Các hoạt động dã ngoại hỗ trợ học tập, thực tập, kiến tập... <p>Chương trình tiếng Anh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng dạy các phần mềm hỗ trợ tính toán chuyên môn về sóng, gió, vận chuyển bùn cát, kiểm tra ổn định... - Tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh. - Các hoạt động dã ngoại hỗ trợ học tập. - Mời giảng viên quốc tế đến giảng dạy và hướng dẫn luận văn tốt nghiệp. - Giao lưu trao đổi với học viên quốc tế đến học tập và làm việc tại khoa Kỹ thuật biển. | <p>Giảng dạy các phần mềm hỗ trợ tính toán chuyên sâu.</p> <p>Có nhiều tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh để sinh viên tham khảo.</p> <p>Phòng học máy tính và phòng thí nghiệm thủy lực ... hỗ trợ trong quá trình học tập của sinh viên</p> | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | | <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các quy chế chung của nhà nước và của nhà trường. - Có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm; - Khả năng tiếp thu và cập nhật kiến thức được học, sáng tạo trong công việc - Khả năng làm việc độc lập; trưởng các nhóm chuyên môn và hợp tác giữa các lĩnh vực khác nhau. | <p>Tuân thủ các quy chế chung của nhà nước và các quy định của nhà trường ;</p> <p>Có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm công dân tốt;</p> <p>Khả năng tiếp thu và cập nhật kiến thức được học, sáng tạo trong công việc.</p> | |

| | | | |
|-----|--|--|--|
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật bờ biển, kỹ thuật biển, quản lý biển và đới bờ. - Học viên sẽ truyền thụ và thực hành để nâng cao kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu. | <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành, chuyên sâu về kỹ thuật bờ biển, kỹ thuật biển, quản lý biển và đới bờ. Kỹ sư tốt nghiệp sẽ trực tiếp hoặc chỉ đạo qui hoạch, thiết kế, xây dựng, quản lý vận hành các công trình ven biển theo hướng phát triển bền vững. - Sử dụng thành thạo các công cụ chuyên môn, các phần mềm chuyên ngành để thiết kế và hỗ trợ thiết kế các công trình biển, ven biển. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Là Chuyên gia chuyên về qui hoạch, thiết kế, xây dựng và quản lý vận hành các công trình biển. - Chủ nhiệm các đề tài KHCN lớn liên quan tới phát triển cơ sở hạ tầng và quản lý biển, đảo. - Chủ nhiệm các dự án, đồ án tính toán thủy động lực, xử lý nền móng, thiết kế và thi công công trình biển. Quản lý tổng hợp vùng bờ. - Làm việc tại các ban quản lý dự án quốc tế về công trình ven bờ, quản lý tổng hợp vùng bờ. Có khả năng làm chuyên gia kỹ thuật, cố vấn cho các dự án vùng ven bờ. | <ul style="list-style-type: none"> - Người học được cấp bằng kỹ sư thủy lợi, ngành kỹ thuật công trình biển. - Kỹ sư có thể làm cán bộ kỹ thuật hoặc quản lý ở tất cả các ngành kinh tế và kỹ thuật có liên quan tới xây dựng và quản lý cơ sở hạ tầng, các công trình cảng, công trình biển đảo. - Kỹ sư cũng có thể làm việc tại các cơ sở đào tạo và các viện nghiên cứu có liên quan tới kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật công trình biển. |

Ngành: Kỹ thuật cơ sở hạ tầng

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|--|---|--|----------|
| | | Tiến sĩ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng | Thạc sĩ Kỹ thuật cơ sở hạ tầng | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho nghiên cứu sinh một môi trường khoa học; cơ hội thực tập trong môi trường chuyên nghiệp với cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng đủ yêu cầu cho việc học tập, NCKH; - Có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người làm khoa học, kỹ thuật, thể hiện ở việc đã hoàn thành những đề tài nghiên cứu khoa học ở mức độ luận án tiến sĩ, đã thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu thuộc đề tài trong các chương trình cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ quản lý, đã tổ chức tốt các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt khoa học; | <ul style="list-style-type: none"> - Được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. | <ul style="list-style-type: none"> - Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm; | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | <ul style="list-style-type: none"> - NCS có trách nhiệm báo cáo đề cương nghiên cứu, kế hoạch học tập, kế hoạch nghiên cứu để thực hiện đề tài luận án khi về sinh hoạt chuyên môn tại bộ môn. -- Trong quá trình thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt khoa học của bộ môn, làm báo cáo khoa học, viết bài báo khoa học, tham gia các sinh hoạt khoa | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của Trường; - Trung thực trong học tập, nghiên cứu khoa học; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của Trường, không được dùng bất | <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao. - Có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp được đào tạo. - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái | |

| | | | | | |
|-----|---|---|--|--|--|
| | | <p>học có liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu của mình ở trong và ngoài cơ sở đào tạo. NCS phải định kì báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của (ít nhất hai lần một năm tại seminar bộ môn).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình học tập, NCS phải dành thời gian tham gia vào các hoạt động chuyên môn, giảng dạy, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn SV thực tập hoặc nghiên cứu khoa học... tại cơ sở đào tạo theo sự phân công của BM. | <p>cứ áp lực nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp hành nội quy, quy định đào tạo của Trường; - Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Trường; | <p>độ phục vụ tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. | |
| VI | <p>Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Đề tài luận án tiến sĩ phải nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành. - Luận án tiến sĩ phải là một công trình khoa học sáng tạo, chứa đựng những đóng góp mới. - Có trình độ ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh) đủ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn để phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ B2 khung chuẩn Châu Âu. | <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo trình độ thạc sĩ giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu. | <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về cơ sở ngành, chuyên ngành; Có kiến thức chuyên môn về quy hoạch, thiết kế, thi công, quản lý và khai thác các công trình trong lĩnh vực liên quan; - Thành thạo tin học văn phòng, biết sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành; - Có kiến thức về giao tiếp, làm việc theo nhóm, ; - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. | |
| VII | <p>Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng độc lập nghiên cứu và làm việc tại các Viện nghiên cứu, Cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước, Cơ quan tư vấn thiết kế và các đơn vị khác liên quan thuộc lĩnh vực xây dựng, kỹ thuật hạ tầng, kỹ thuật tài nguyên nước, cấp thoát nước, môi trường...vv | <ul style="list-style-type: none"> - Có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo tại các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, kỹ thuật hạ tầng, kỹ thuật tài nguyên nước, cấp thoát nước, môi trường: tư vấn thiết kế, chỉ đạo thi công, quản lý xây dựng, các cơ quan quản lý Nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu. | <ul style="list-style-type: none"> - Có thể đảm nhiệm các công tác chuyên môn và quản lý tại: - Các công ty tư vấn thiết kế, xây dựng các công trình; - Các cơ quan quản lý các cấp liên quan đến xây dựng, kỹ thuật hạ tầng, kỹ thuật tài nguyên nước; - Các cơ quan nghiên cứu khoa học-công nghệ; - Các cơ quan khác liên quan. | |

Ngành: Kỹ thuật Tài nguyên nước

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | |
|-----|---|--|---|--|
| | | Tiến sĩ (Kỹ thuật Tài nguyên nước; Cơ học chất lỏng) | Thạc sĩ (Kỹ thuật Tài nguyên nước) | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp cho NCS một môi trường khoa học bảo đảm; cơ hội thực tập trong môi trường chuyên nghiệp với cơ sở vật chất, kỹ thuật đáp ứng đủ yêu cầu cho việc học tập, NCKH; - Có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người làm khoa học, kỹ thuật, thể hiện ở việc đã hoàn thành những đề tài nghiên cứu khoa học ở mức độ luận án tiến sĩ, đã thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu thuộc đề tài trong các chương trình cấp Nhà nước hoặc cấp Bộ quản lý, đã tổ chức tốt các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt khoa học; - Có đủ điều kiện về giảng viên, về chương trình các môn học cần cung cấp cho nghiên cứu sinh. | <ul style="list-style-type: none"> - Được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình; - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; - Các quyền khác theo quy định của pháp luật. | <ul style="list-style-type: none"> - Được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Có các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của trường. - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập hiện đại. Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm; |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sinh có trách nhiệm báo cáo đề cương nghiên cứu, kế hoạch học tập, kế hoạch nghiên cứu để thực hiện đề tài luận án khi về sinh hoạt chuyên môn tại BM. - Trong quá trình thực hiện đề tài luận án, NCS phải tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt khoa học của bộ môn, làm báo cáo khoa học, viết bài báo khoa học, tham gia các sinh hoạt khoa học có liên quan đến | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch học tập, chương trình học tập và nghiên cứu khoa học trong thời gian quy định của Trường; - Trung thực trong học tập, NCKH; - Đóng học phí theo quy định; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên của Trường, không được dùng bất cứ áp lực | <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao. - Có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp được đào tạo. - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| | | <p>nhiệm vụ nghiên cứu của mình ở trong và ngoài cơ sở đào tạo. NCS phải định kì báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình (ít nhất hai lần một năm tại seminar bộ môn).</p> <p>- Trong quá trình học tập, NCS phải dành thời gian tham gia vào các hoạt động chuyên môn, giảng dạy, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn SV thực tập hoặc NCKH... tại cơ sở đào tạo theo sự phân công của BM.</p> | <p>nào đối với giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên để có kết quả học tập, nghiên cứu khoa học theo ý muốn chủ quan;</p> <p>- Chấp hành nội quy, quy định đào tạo của Trường;</p> <p>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> | <p>- Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc.</p> <p>- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | <p>- Đề tài luận án tiến sĩ phải nhằm giải quyết những vấn đề cấp thiết đã và đang đặt ra trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành.</p> <p>- Luận án tiến sĩ phải là một công trình khoa học sáng tạo, chứa đựng những đóng góp mới, những kiến giải mới, những kết quả mới tự tác giả khám phá được; thể hiện khả năng độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ B2 khung chuẩn Châu Âu.</p> | <p>- Đào tạo trình độ thạc sĩ giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo.</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu.</p> | <p>- Kiến thức, kỹ năng về giao tiếp, bình luận, phê bình và kỹ năng làm việc theo nhóm.</p> <p>- Vận dụng tốt các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành, ngành và kiến thức về khoa học xã hội;</p> <p>- Có kiến thức cơ bản để hiểu rõ tác động của các giải pháp kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước; hiểu được sự cần thiết và có khả năng tự học suốt đời;</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu.</p> |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <p>- Có khả năng độc lập nghiên cứu và làm việc tại các Viện nghiên cứu, Cơ sở đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước, Cơ quan tư vấn thiết kế và các đơn vị khác liên quan đến chuyên ngành nước.</p> | <p>- Các thạc sĩ ngành Kỹ thuật Tài nguyên nước có thể đảm nhiệm các công việc tương xứng với trình độ được đào tạo trong lĩnh vực Kỹ thuật Tài nguyên nước ở các cục, vụ, viện trường có liên quan đến chuyên ngành nước, ở các sở, ban ngành trên địa bàn cả nước liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường, giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng v.v.</p> | <p>- Sau khi ra trường, Kỹ sư ngành Kỹ thuật tài nguyên nước có thể đảm nhận công tác ở các cục, vụ, viện trường có liên quan đến chuyên ngành nước. Đặc biệt có khả năng làm việc ở các sở, ban ngành, các huyện trên địa bàn cả nước liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường, giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng v.v.</p> |

Ngành: Kỹ thuật Tài nguyên nước (Chương trình tiên tiến)

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy |
|-----|---|---|
| | | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên. - Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại... - Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ... |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> - Được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường; các chế độ, chính sách liên quan đến hoạt động học tập của sinh viên. - Có các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường. - Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập hiện đại. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên - Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất của Trường và cơ sở phối hợp đào tạo; - Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường; |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị, trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng cao. - Có ý thức trách nhiệm và ý chí vươn lên để trưởng thành trong nghề nghiệp được đào tạo. - Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và thái độ phục vụ tốt. - Năng động, cập nhật kiến thức và áp dụng sáng tạo trong công việc. - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. |
| VI | Mục tiêu của chương trình | <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật của nhà nước; - Nhận biết, xây dựng và giải quyết các vấn đề kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước, trong môi trường làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; - Khả năng phân tích các vấn đề kỹ thuật, quy phạm, pháp luật, quy định, xã hội, môi trường và kinh tế trong quản lý các dự án đa ngành đa lĩnh vực; - Khả năng học tập suốt đời, phát triển chuyên môn và khả năng lãnh đạo, tham gia các khóa đào tạo, hội thảo, và/hoặc nghiên cứu sau đại học; - Khả năng sử dụng tiếng Anh tốt trong giao tiếp, làm việc và nghiên cứu. |
| VII | Chuẩn đầu ra | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng áp dụng kiến thức toán học, khoa học, tin học và kỹ thuật cơ sở ứng dụng cho lĩnh vực kỹ thuật tài nguyên nước - Có khả năng thiết kế thí nghiệm, tiến hành thí nghiệm và xử lý kết quả thí nghiệm, và sử dụng các tiêu chuẩn của kỹ thuật tài nguyên nước và các chuyên ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật dân dụng có liên quan. - Có khả năng để thiết kế một hệ thống, một hạng mục, hoặc quá trình để đáp ứng nhu cầu thực tế với đầy đủ nhận thức về các tác động về kinh tế, môi trường, xã hội, chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe và sự an toàn của cộng đồng, tính khả thi và phát triển bền vững - Có khả năng làm việc trong các nhóm liên ngành |

| | | |
|------|---|---|
| | | <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng nhận diện, xác lập và giải quyết các vấn đề kỹ thuật (thiết kế, qui hoạch, quản lý và khai thác vận hành công trình) trong lĩnh vực kỹ thuật tài nguyên nước (thủy lợi, cấp thoát nước, môi trường...) và các lĩnh vực liên quan thuộc ngành xây dựng dân dụng - Có hiểu biết về các vấn đề thực tiễn và tầm quan trọng của ngành kỹ thuật tài nguyên nước và các nguyên tắc về trách nhiệm và đạo đức chuyên môn nghề nghiệp - Có khả năng giao tiếp tốt và có khả năng học tập, giao tiếp và làm việc bằng tiếng Anh; - Có kiến thức cơ bản đủ rộng để hiểu rõ tác động của các giải pháp kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước trong bối cảnh kinh tế, môi trường và xã hội toàn cầu; - Có nhận thức về sự cần thiết và khả năng học tập suốt đời - Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, các vấn đề đương đại, hiểu biết chủ trương chính sách, các vấn đề kinh tế và pháp luật của đất nước - Có khả năng áp dụng các phương pháp, kỹ năng và công cụ kỹ thuật hiện đại trong thực tiễn kỹ thuật xây dựng. |
| VIII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | - Sau khi ra trường, Kỹ sư ngành Kỹ thuật tài nguyên nước có thể đảm nhận công tác ở các cục, vụ, viện, trường có liên quan đến chuyên ngành nước. Đặc biệt có khả năng làm việc ở các tổ chức nước ngoài, các sở, ban ngành, các huyện trên địa bàn cả nước liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường, giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng v.v. và học tập sau đại học ở trong và ngoài nước. |

Ngành: Cấp thoát nước

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | |
|-----|---|--|---------|--|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | <ul style="list-style-type: none"> - Trường có đầy đủ phòng thí nghiệm, thư viện, kí túc xá phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt của sinh viên. - Có câu lạc bộ sinh viên để các thầy cô mời các giáo sư ở các trường bạn và các cán bộ kĩ thuật có kinh nghiệm ngoài thực tế để trao đổi với sinh viên về thực tế xây dựng cầu đường, về các công nghệ, thiết bị thi công và vật liệu mới đang được sử dụng ở trong và ngoài nước. - Thư viện nhà trường và tủ sách của bộ môn có thể cung cấp các tài liệu tham khảo cho sinh viên trong quá trình học tập và nghiên cứu khoa học. - Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tập ở các công trình xây dựng cầu đường trọng điểm của đất nước. - Bộ môn hướng dẫn sinh viên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ học tập. - Ở trường có các câu lạc bộ văn thể giúp sinh viên tăng cường giao lưu và tăng cường sức khỏe phục vụ cho học tập. |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | | | <ul style="list-style-type: none"> - Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; - Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ; - Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc. |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | | <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức xã hội: Nắm chắc những kiến thức cơ bản về Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng CSVN, Những quy luật kinh tế, xã hội.v.v. Kiến thức, kỹ năng về giao tiếp, bình luận, phê bình và kỹ năng làm việc theo nhóm. - Vận dụng các kiến thức cơ bản, cơ sở ngành, ngành và kiến thức về khoa học xã hội để giải quyết hiệu quả các vấn đề chuyên môn thuộc ngành. Thiết kế toàn bộ hay từng hạng mục công việc thuộc lĩnh vực tài nguyên nước như : Phân tích và xác định nhu cầu nước của các đối tượng dung nước, thiết kế hệ thống tưới tiêu, thiết kế các công trình thủy lợi, kiểm soát và đo nước trên hệ thống, vấn đề mặn hóa, chinh phục các dòng sông, vấn đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng v.v. nhằm đạt được các yêu cầu kỹ thuật trong điều kiện thực tiễn về kinh tế, xã hội, môi trường, chính trị và đảm bảo phát triển |

| | | | |
|-----|---|--|--|
| | | | <p>bền vững;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế các thí nghiệm, tiến hành thí nghiệm và xử lý kết quả thí nghiệm liên quan đến ngành học như thủy lực, thủy văn, địa kỹ thuật v.v; - Nhận biết, diễn đạt và giải quyết các vấn đề kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước, trong hoạt động và cộng tác trong một tập thể đa ngành; - Có kiến thức cơ bản đủ rộng để hiểu rõ tác động của các giải pháp kỹ thuật thuộc lĩnh vực tài nguyên nước trong bối cảnh kinh tế, môi trường và xã hội toàn cầu; hiểu được sự cần thiết và có khả năng tự học suốt đời; - Sử dụng các công cụ trợ giúp hiện đại như phần mềm máy tính, các thiết bị đo đạc và thí nghiệm .v.v để có thể nghiên cứu hay theo học các chương trình cao hơn. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi ra trường, Kỹ sư ngành Kỹ thuật tài nguyên nước có thể đảm nhận công tác ở các cục, vụ, viện trường có liên quan đến chuyên ngành nước. Đặc biệt có khả năng làm việc ở các sở, ban ngành, các huyện trên địa bàn cả nước liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường, giao thông, thủy lợi, xây dựng dân dụng v.v. |

Ngành Kế toán

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|--|---------|--|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | <p>Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường;</p> <p>- Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học.</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thống được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên</p> <p>- Được Trường cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin về kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của mình;</p> <p>- Được sử dụng thư viện, tài liệu khoa học, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị và cơ sở vật chất;</p> <p>- Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường.</p> | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | | | <p>Có phẩm chất chính trị, có tinh thần trách nhiệm và chấp hành luật pháp; yêu nghề, có đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp; .</p> <p>+ Năng động, bản lĩnh, cầu thị, có ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp;</p> <p>+ Phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, chủ động và hợp tác giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.</p> | |

| | | | | |
|-----|--|--|---|--|
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | <ul style="list-style-type: none"> + Có kiến thức căn bản về kinh tế và quản lý để phục vụ cho việc tổ chức công tác kế toán: Các quá trình kinh doanh; Các yếu tố của môi trường kinh doanh: Khách hàng, nhân sự, tài chính, thống kê, quản lý,... và ảnh hưởng của nó tới các quyết định kinh doanh của đơn vị; + Nắm vững các lý luận cơ bản về kế toán, kiểm toán và phân tích hoạt động kinh doanh; + Có kiến thức chuyên sâu về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp; + Am hiểu các tình huống kế toán phát sinh trong thực tế; + Nắm vững và ứng dụng tốt chế độ tài chính kế toán, kiểm toán; + Có kiến thức cơ bản về tổ chức dữ liệu kế toán và ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán; + Có trình độ tin học B; - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. <p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác: Tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán, tổ chức các báo cáo kế toán; + Kỹ năng phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; + Kỹ năng thu nhận, xử lý, phân tích, cung cấp thông tin về kế toán, kiểm toán, tài chính... tham mưu cho các cấp quản lý; + Kỹ năng làm việc theo nhóm và phân tích tình huống; + Kỹ năng xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu độc lập, sáng tạo; | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | <ul style="list-style-type: none"> Các bộ phận chức năng về kế toán, kiểm toán, tài chính trong các cơ quan, doanh nghiệp, Bộ, Ngành và các đơn vị khác; + Cung cấp dịch vụ kế toán độc lập sau khi thi đạt các chứng chỉ hành nghề kế toán kiểm toán độc lập trong nước và quốc tế; + Giảng viên, nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; + Có khả năng tự nghiên cứu để làm việc được ở các bộ phận chức năng khác (kinh doanh, lập kế hoạch, thuế, giao dịch chứng khoán, ngân hàng). | |

Ngành Quản trị Kinh doanh

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|---|---------|--|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên. - Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại... - Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ... | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | | | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | <ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên làm việc theo nhóm và phân tích tình huống. - Tham quan thực tập nghề tại doanh nghiệp - Giúp sinh viên xử lý công việc chuyên môn và nghiên cứu độc lập, sáng tạo. Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thông dụng: Word, Excel, PowerPoint..., phần mềm SPSS, EVIEW, truy cập và khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công việc. - Nghiên cứu định tính, định lượng độc lập qua hoạt động NCKH SV hàng năm. - Tổ chức nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT; tham gia các hoạt động xã hội; tổ chức các hội thảo về nâng cao chất lượng và đổi mới phương pháp học tập; tổ chức sinh hoạt chuyên đề. - Các giáo trình mới dịch như Kinh tế học vi mô, Kinh tế quản lý và Quản trị kinh doanh hiện đại từ các trường tiên tiến trên thế giới. Sinh viên được mượn miễn phí toàn bộ giáo trình phục vụ học tập. | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | | | <ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân; - Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ; - Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc | |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | | <p><i>Có kiến thức về:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản về xã hội và nhân văn; có sức khỏe tốt, đáp ứng được yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; - Toán học ứng dụng trong kinh tế và quản trị kinh doanh (Nguyên lý thống kê, Toán kinh tế, Kinh tế lượng, Xác suất thống kê, Ứng dụng Lý thuyết trò chơi trong Kinh tế và kinh doanh) đáp ứng việc tiếp | |

| | | | | |
|-----|---|--|--|--|
| | | | <p>thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế học, quản trị học, quản trị kinh doanh, phân tích hoạt động kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, vận dụng những nguyên lý kinh tế và quản trị hiện đại vào thực tiễn quản lý sản xuất kinh doanh. - Kinh tế quản lý và Kỹ năng quản trị phục cho việc ra quyết định trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong các lĩnh vực: Marketing, Quản trị nhân lực, Quản trị sản xuất và tác nghiệp, Quản trị chất lượng, Chiến lược kinh doanh, Quản trị văn phòng, Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, Quản trị dự án và quản trị rủi ro. <p><i>Có kỹ năng về:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, phân đoạn thị trường, định giá sản phẩm và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp. - Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp - Lập kế hoạch và xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp - Đánh giá, tổ chức, sử dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp và mọi loại hình tổ chức. - Tổ chức, điều hành và kiểm tra các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp, quản lý tài chính, phân tích hoạt động kinh tế, quản lý chất lượng toàn diện, xây dựng đạo đức và văn hóa kinh doanh cho doanh nghiệp. - Thu nhận, xử lý, phân tích, cung cấp thông tin thị trường, sản phẩm, tham mưu cho các cấp quản lý. - Các các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng đàm phán và kỹ năng làm việc nhóm - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia quản lý ở các cấp trong các loại hình doanh nghiệp, Phòng tài chính, Phòng kế hoạch, Phòng Marketing, Phòng nhân sự, Phòng quản lý sản xuất ... - Có thể làm việc tại các bộ phận quản lý kinh tế của các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương - Có thể làm việc tại các viện nghiên cứu, các trường đại học cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp - Có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp mới. | |

Ngành Kinh tế

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|---|---|---|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | <p>- Bảo đảm các tiêu chuẩn chung của Nhà;</p> <p>- Hỗ trợ thêm về tài liệu học tập như sách báo tham khảo (bằng tiếng Việt và tiếng Anh);</p> <p>- Hỗ trợ về tham quan, gặp gỡ, trao đổi với các chuyên gia trong và ngoài nước;</p> | | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | | Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; Có tinh thần trách nhiệm, cầu thị, ý thức cộng đồng và tác phong chuyên nghiệp; Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn | <p>Học sinh phải có thái độ nghiêm túc với học tập, chấp hành nội quy, quy chế học tập tốt, trung thực trong học tập và làm việc, không gian lận, quay cóp, nghiêm cấm chạy điểm và các hoạt động phi đạo đức học đường khác;</p> <p>- Học sinh phải tỏ rõ tinh thần tích cực trong học tập và thực tập, tránh chây lười, trốn tránh trách nhiệm học tập và thực hành;</p> <p>- Học sinh cần tích cực trao đổi, thảo luận, học hỏi những người có cùng chuyên môn để mở rộng tầm hiểu biết cả về lý thuyết lẫn thực hành;</p> | |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | Nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo | <p>Mục tiêu về kiến thức: phải bảo đảm các yêu cầu chung về các kiến thức cơ bản của Đại học theo quy định của Bộ Giáo dục Đào tạo; Kiến thức ngành: học sinh được yêu cầu nắm được các kiến thức chuyên ngành căn bản về các lĩnh vực Kinh tế, Toán Kinh tế.</p> <p>Mục tiêu về kỹ năng thực hành:</p> <p>- Người học được cung cấp kỹ năng sử dụng các phần mềm thông dụng về thống kê kinh tế lượng và tối ưu hóa để xây dựng các bài toán số của mô hình lý thuyết kinh tế</p> | |

| | | | | | |
|-----|---|--|--|--|--|
| | | | | <p>khác nhau;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người học được đào tạo về kỹ năng thực hiện các điều tra thông thường, như điều tra phỏng vấn người tiêu dùng để xác định ý muốn thanh toán của người tiêu dùng với các loại hàng hóa khác nhau. - Người học được đào tạo về kỹ năng viết báo cáo phân tích kinh tế về các chủ đề lý thuyết, đặc biệt về những lĩnh vực kinh tế tài nguyên thiên nhiên và tài chính ngân hàng. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | Đảm nhận nhiều vị trí tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu. | Làm việc tại viện nghiên cứu, tổ chức trong và ngoài nước về lĩnh vực kinh tế. | |

Ngành Quản lý xây dựng

| STT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|--|---------|---------|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <p>Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo; .</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thông được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng</p> <p>Đầu các khóa học và năm học, người học được phổ biến chi tiết, đầy đủ mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và các văn bản hướng dẫn của nhà trường;</p> <p>- Để tăng cường thêm thông tin và nhận thức của sinh viên về vấn đề học tập, Nhà trường đã biên soạn các tài liệu hướng dẫn, thông báo cụ thể đến sinh viên về các nội dung liên quan, đồng thời cung cấp các thông tin cập nhật trên hệ thống thông tin điện tử, Website của nhà trường nhằm mục đích tạo nhiều kênh thông tin đa dạng, phong phú cho người học.</p> <p>- Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập của trường được xây dựng theo những tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với điều kiện học tập, nghiên cứu của người học và người dạy. Hệ thống thư viện sách truyền thông được thiết kế và bố trí một cách khoa học, tiện dụng cho sinh viên</p> | | | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của Người học | <p>Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt; Có tinh thần trách nhiệm, cầu thị, ý thức cộng đồng</p> <p>- Có phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;</p> <p>- Có trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái</p> | | | |

| | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|
| | | | và tác phong chuyên nghiệp; Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn | độ phục vụ; - Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc | |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | - Nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu. | - Nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên môn để có thể áp dụng trong lĩnh vực học tập. - Có khả năng tư duy, làm việc theo nhóm, và có các kỹ năng mềm phục vụ học tập và nghiên cứu. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | Có thể công tác tại các cơ quan Cục, vụ, phòng, ban, bộ phận quản lý nhà nước về hoạt động xây dựng và quản lý kinh tế từ Trung ương đến địa phương; Các công ty tư vấn, các ban quản lý dự án đầu tư; Các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. | Các bộ phận quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp xây dựng như: Phòng kế hoạch kỹ thuật, Tài chính, Nhân sự, Marketing, các đội sản xuất, các công trường xây dựng, các ban quản lý dự án...; | |

Ngành: Kỹ thuật thủy điện và Năng lượng tái tạo

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|---|---------|---|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên. - Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại... - Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ... | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | | | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | <p>Tạo điều kiện đưa sinh viên đi thực tập ở các công trình xây dựng cầu đường trọng điểm của đất nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ môn hướng dẫn sinh viên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ học tập. - Có các câu lạc bộ văn thể giúp sinh viên tăng cường giao lưu và tăng cường sức khỏe phục vụ cho học tập. - Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ SV các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | | | Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ; Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc. | |

| | | | | |
|-----|--|--|---|--|
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | <p>Kiến thức</p> <p>Tư vấn thiết kế, qui hoạch các công trình thủy điện, thủy lợi và các công trình năng lượng tái tạo khác</p> <p>Biết tính toán Thủy năng – kinh tế năng lượng; biết phân tích lựa chọn thiết bị cơ khí thủy lực, thiết bị điện cho nhà máy thủy điện và các công trình năng lượng tái tạo</p> <p>Biết bố trí tổng thể công trình, thiết kế, xây dựng công trình thủy điện và các công trình năng lượng khác</p> <p>Thiết kế xây dựng tuyến năng lượng</p> <p>Biết tổ chức xây dựng, thi công lắp đặt các công trình năng lượng, công trình thủy lợi</p> <p>Quản lý vận hành, sửa chữa các công trình thủy điện, thủy lợi và các công trình năng lượng tái tạo khác</p> <p>Kĩ năng</p> <p>Có khả năng giao tiếp và tổ chức làm việc theo nhóm.</p> <p>Biết lên kế hoạch và tập hợp tổ chức thực hiện các dự án.</p> <p>Thành thạo tin học văn phòng, đồ họa kỹ thuật, sử dụng thành thạo một số phần mềm kỹ sư chuyên ngành: tính toán thủy lực, thủy năng, ổn định công trình, các kết cấu xây dựng như: Sap; Autocad; Transients ...</p> <p>Biết sử dụng internet để trao đổi, tìm kiếm và khai thác tài liệu.</p> <p>- Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu.</p> | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | <p>Đảm nhiệm các công tác chuyên môn và quản lý trong các lĩnh vực liên quan đến các lĩnh vực về công trình thủy điện và năng lượng tái tạo. Các công ty tư vấn xây dựng công trình năng lượng, công trình thủy lợi, công trình xây dựng dân dụng; Các cơ quan quản lý các cấp; Các cơ quan nghiên cứu khoa học-công nghệ và đào tạo trong lĩnh vực xây dựng, khai thác các công trình thủy lợi - thủy điện, công trình năng lượng tái tạo và các công trình dân dụng khác; Quản lý vận hành các công trình thủy lợi, thủy điện và công trình năng lượng khác.</p> | |

Ngành: Kỹ thuật điện, điện tử

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | | |
|-----|---|---|---------|---|----------|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | Cao đẳng |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giảng viên, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | | | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | | | <p>- Có các câu lạc bộ văn thể giúp sinh viên tăng cường giao lưu và tăng cường sức khỏe phục vụ cho học tập.</p> <p>- Mỗi lớp sẽ có 01 cố vấn học tập là các giảng viên để hỗ trợ SV các vấn đề liên quan đến học tập, giải quyết các thủ tục với nhà trường</p> | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | | | Tiếp cận tư duy hệ thống và tư duy phê bình. Làm việc năng động, sáng tạo và nghiêm túc Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp Hiểu biết các vấn đề đương đại. Có ý thức và khả năng học suốt đời | |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | | | <p>Kiến thức Khả năng áp dụng kiến thức khoa học cơ bản đặc biệt là toán và vật lý để mô tả, tính toán và mô phỏng các đối tượng kỹ thuật điện. Khả năng áp dụng kiến thức cơ sở của ngành học để nghiên cứu và phân tích các đối tượng kỹ thuật điện. Khả năng áp dụng kiến thức ngành kết hợp khả năng khai thác, sử dụng các phương pháp, công cụ hiện đại để thiết kế và đánh giá các giải pháp đối tượng trong phạm vi ngành rộng.</p> <p>Kỹ năng Khả năng lập luận phân tích và giải quyết vấn đề thực tế kỹ thuật trong hệ thống điện lực, hệ thống tự động hóa. Khả năng thử nghiệm, nghiên cứu khoa học chuyên ngành sâu được đào tạo. Tổ chức, lãnh đạo và làm việc theo nhóm đa ngành và trong môi trường quốc tế. Giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng</p> | |

| | | | | |
|-----|---|--|--|--|
| | | | hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. | |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | | <p>Kỹ sư tham gia phát hiện, đề xuất vấn đề và giải pháp kỹ thuật, xây dựng dự án trong mối quan hệ với các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường trên quy mô toàn cầu.</p> <p>Kỹ sư thiết kế các loại thiết bị điện, hệ thống điện lực, hệ thống tự động hóa.</p> <p>Kỹ sư tham gia chế tạo, sửa chữa, kiểm tra các loại thiết bị điện trong hệ thống điện lực, hệ thống tự động hóa.</p> <p>Kỹ sư quản lí, vận hành, sử dụng, khai thác các loại thiết bị điện, hệ thống điện lực, hệ thống tự động hóa máy - thiết bị và tự động hóa quá trình sản xuất.</p> | |

Ngành: Thủy văn học

(chuyên ngành Thủy văn học, Phát triển nguồn nước, Chính trị sông và bờ biển)

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | | |
|-----|---|--|---|--|
| | | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định hiện nay của Bộ GD & ĐT | | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <p>- Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên.</p> <p>- Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại...</p> <p>- Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ...</p> | | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> - Mời GS, PGS hướng dẫn NCS theo đúng chuyên ngành - Tạo mọi điều kiện cho NCS được sinh hoạt chuyên môn tại Bộ môn quản lý - Luân đôn đốc, giám sát NCS hoàn thành học tập, nghiên cứu theo đề cương đã được duyệt - Trợ giúp NCS trong việc tổ chức hội thảo, đóng góp ý kiến của chuyên gia, tư vấn cho Trường các thành viên của hội đồng chấm LATS ở mọi cấp | <ul style="list-style-type: none"> - Bố trí hợp lý các giảng viên tham gia giảng dạy các môn học, thăm quan nghề nghiệp - Tạo mọi điều kiện cho học viên được sinh hoạt chuyên môn tại Bộ môn, Khoa, Trường - Mời các nhà khoa học, cử các giảng viên có kinh nghiệm tham gia hướng dẫn luận văn tốt nghiệp. - Thẩm định đề cương luận văn, giám sát quá trình thực hiện luận văn và tư vấn cho trường các thành viên trong hội đồng chấm LVTN. | <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng nghề nghiệp cho sinh viên khi mới vào trường - Cố vấn học tập cho sinh viên (thông qua các cố vấn học tập là giảng viên trong Khoa) - Tạo mọi điều kiện cho SV học tập và NCKH - Cử các giảng viên có kinh nghiệm hướng dẫn ĐATN, thực tập tốt nghiệp và chấm ĐATN |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc chấp hành mọi quy định của Bộ GD & ĐT, của trường đối với NCS - Thường xuyên báo cáo cho Khoa, bộ môn kết quả học tập, tiến độ nghiên cứu theo đề cương đã được duyệt - Tham gia nghiên cứu KH, giảng dạy cùng với Bộ môn, Khoa để nâng cao trình độ chuyên môn về lĩnh vực nghiên cứu - Trung thực trong NCKH và học tập | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc chấp hành mọi quy định của Bộ GD & ĐT, của trường đối với học viên cao học - Tham gia các hoạt động liên quan đến nghiên cứu KH với Khoa và với Bộ môn, Khoa để nâng cao trình độ chuyên môn về lĩnh vực nghiên cứu - Trung thực trong NCKH và học tập | <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc chấp hành mọi quy định của Bộ GD & ĐT, của trường đối với sinh viên - Trung thực trong NCKH và học tập |

| | | | | |
|-----|--|---|--|---|
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tư duy, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp - Có năng lực phân tích và quản lý khai thác công trình thành những bài học có ích cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. - Có khả năng nắm bắt, học hỏi các tri thức mới, công nghệ mới trong lĩnh vực tài nguyên nước, biết vận dụng trong điều kiện Việt Nam. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ B2 khung chuẩn Châu Âu. | <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực tư duy, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp - Tham gia các dự án về tài nguyên nước và phòng tránh giảm nhẹ thiên tai - Có năng lực phân tích và quản lý khai thác công trình thành những bài học có ích cho hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ. - Có khả năng nắm bắt, học hỏi các tri thức mới, công nghệ mới trong lĩnh vực tài nguyên nước, biết vận dụng trong điều kiện Việt Nam. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu. | <ul style="list-style-type: none"> - Được trang bị kiến thức cơ bản và hiện đại về: Quy hoạch và quản lý tài nguyên nước, quản lý lưu vực sông, quản lý đê điều và các công trình phòng chống lụt bão, các công trình thủy lợi, thủy điện, Dự báo khí tượng thủy văn, Điều tra đánh giá tài nguyên nước, môi trường nước, Chính trị sông và bờ biển. Ngoài ra còn có khả năng tính toán thủy văn phục vụ thiết kế công trình giao thông, xây dựng, cấp phép khai thác sử dụng nước. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | Có cơ hội tốt hơn trong vị trí công tác tại cơ quan | Có cơ hội tốt hơn trong vị trí công tác tại cơ quan | <ul style="list-style-type: none"> - Có thể làm việc tại các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các viện nghiên cứu, các cơ quan tư vấn thiết kế thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, các công ty tư nhân, các tổ chức phi chính phủ |

Ngành: Kỹ thuật cơ khí

| TT | Nội dung | Hệ đào tạo chính quy | |
|-----|---|--|---|
| | | Thạc sĩ | Đại học |
| I | Điều kiện tuyển sinh | Theo quy định chung của nhà trường và của Bộ GD&ĐT | |
| II | Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học | <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất: Phòng học được trang bị tiện nghi, đủ các phương tiện giảng dạy hiện đại: máy chiếu, máy tính, các phòng học đều được trang bị điều hòa nhiệt độ ... Có phòng học lab học tiếng Anh, phòng máy tính, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ... Thư viện phục vụ đủ nhu cầu giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng viên và sinh viên. - Ký túc xá 11 tầng, phòng ở khép kín, hiện đại... - Nhà trường trang bị đầy đủ khu thể dục thể thao phục vụ hoạt động thể chất như sân bóng đá, bể bơi, sân bóng rổ ... | |
| III | Đội ngũ giảng viên | Đội ngũ giảng viên nhiều kinh nghiệm và chuyên môn cao. Đội ngũ giảng viên đa số có trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ trở lên hầu hết được đào tạo ở nước ngoài (xem chi tiết về số lượng tại biểu mẫu 23). | |
| IV | Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học | <ul style="list-style-type: none"> - Có ký túc xá hiện đại cho các đối tượng sinh viên thuộc diện chính sách và các nữ sinh viên - Có khu liên hợp thể thao bao gồm sân vận động, sân bóng đá cỏ nhân tạo, sân tennis, bể bơi,... phục vụ nhu cầu thể dục thể thao - Sinh viên được hướng dẫn về các quy chế, có đội ngũ cố vấn học tập hỗ trợ trong quá trình học tập - Có các hoạt động văn nghệ thể thao, hoạt động vui chơi giải trí do Đoàn thanh niên và Hội sinh viên tổ chức | |
| V | Yêu cầu về thái độ học tập của người học | <ul style="list-style-type: none"> - Học tập nghiêm túc, chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường; - Có tinh thần học tập chủ động, sáng tạo trong học tập, theo tiêu chí người học là trung tâm của quá trình đào tạo; | <ul style="list-style-type: none"> - Học tập nghiêm túc, chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường; - Có tinh thần học tập chủ động, sáng tạo trong học tập, theo tiêu chí người học là trung tâm của quá trình đào tạo; |
| VI | Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được | <ul style="list-style-type: none"> - Học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức liên ngành; có đủ năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong chuyên ngành của mình. - Đào tạo thạc sĩ cơ khí có trình độ chuyên sâu, độc lập nghiên cứu và có trình độ cao về thực hành, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành kỹ thuật cơ khí ở trình độ cao, phục vụ cho các lĩnh vực kinh tế xã hội, trong đó có thiết bị cho ngành xây dựng công trình, khai thác, thiết bị công trình thủy lợi và các thiết bị thủy lực. - Ngoại ngữ: đạt cấp độ B1 khung chuẩn Châu Âu. | <p>Kỹ sư cơ khí có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, sử dụng, thiết kế chế tạo và sửa chữa các Máy xây dựng, máy thủy lực, thiết bị thủy lợi, thủy điện và các chuyên ngành cơ khí khác. - Làm việc cho các dự án, xí nghiệp trong nước và liên doanh với nước ngoài. - Là giảng viên các trường đại học và Trung học chuyên nghiệp, nghiên cứu viên lĩnh vực cơ khí của các viện nghiên cứu. - Với phương pháp luận đã được trang bị, kỹ sư cơ khí còn có thể làm tốt nhiều việc khác như kinh doanh thiết bị, lãnh đạo doanh nghiệp, quản lý nhà nước. - Được trang bị đầy đủ kiến thức để có thể tiếp tục học tập nghiên cứu ở bậc thạc sĩ và tiến sĩ. - Có thể đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật bằng tiếng Anh. |

| | | | |
|-----|---|---|--|
| | | | - Ngoại ngữ: đạt cấp độ A2 khung chuẩn Châu Âu. |
| VII | Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, sử dụng, thiết kế chế tạo và sửa chữa các Máy xây dựng, máy thủy lực, thiết bị thủy lợi, thủy điện và các chuyên ngành cơ khí khác ở trình độ cao hơn. - Làm việc cho các dự án, xí nghiệp trong nước và liên doanh với nước ngoài. - Là giảng viên các trường đại học và Trung học chuyên nghiệp, nghiên cứu viên lĩnh vực cơ khí của các viện nghiên cứu. - Thạc sĩ cơ khí còn có thể làm tốt nhiều việc khác như kinh doanh thiết bị, lãnh đạo doanh nghiệp, quản lí nhà nước. | <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, sử dụng, thiết kế chế tạo và sửa chữa các Máy xây dựng, máy thủy lực, thiết bị thủy lợi, thủy điện và các chuyên ngành cơ khí khác. - Làm việc cho các dự án, xí nghiệp trong nước và liên doanh với nước ngoài. - Là giảng viên các trường đại học và Trung học chuyên nghiệp, nghiên cứu viên lĩnh vực cơ khí của các viện nghiên cứu. - Kỹ sư cơ khí còn có thể làm tốt nhiều việc khác như kinh doanh thiết bị, lãnh đạo doanh nghiệp, quản lí nhà nước. |

Biểu mẫu 21

(Kèm theo Công văn số 1335/DHTL-ĐH&SĐH của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy Lợi
ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2015)

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng
năm học 2015-2016**

| TT | Nội dung | Khóa học/ Năm tốt nghiệp | Số sinh viên nhập học | Số sinh viên TN | Phân loại tốt nghiệp (%) | | | Tỷ lệ SV TN có việc làm sau 1 năm ra trường |
|------------|--|--------------------------------|-----------------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------|-------------|--|
| | | | | | Loại xuất sắc | Loại giỏi | Loại khá | |
| I | Đại học chính quy | | | | | | | |
| 1.1 | Chương trình đại trà | | | | | | | |
| | Khóa 52 | | 2489 | 1922 | | | | |
| 1 | Kỹ thuật công trình xây dựng | 2010-2015 | 736 | 535 | 0.75 | 8.41 | 46.54 | |
| 2 | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 2010-2015 | 155 | 105 | 0.00 | 1.90 | 43.81 | |
| 3 | Kỹ thuật tài nguyên nước | 2010-2015 | 253 | 169 | 0.00 | 7.69 | 62.13 | |
| 4 | Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn | 2010-2015 | 96 | 57 | 0.00 | 12.28 | 42.11 | |
| 5 | Cấp thoát nước | 2010-2015 | 115 | 76 | 0.00 | 0.00 | 52.63 | |
| 6 | Kế toán | 2010-2014 | 217 | 205 | 0.00 | 18.05 | 72.20 | |
| 7 | Kinh tế tài nguyên thiên nhiên | 2010-2014 | 60 | 55 | 0.00 | 9.09 | 54.55 | |
| 8 | Quản trị kinh doanh | 2010-2014 | 76 | 71 | 0.00 | 9.86 | 60.56 | |
| 9 | Quản lý xây dựng | 2010-2015 | 14 | 13 | 0.00 | 23.08 | 61.54 | |
| 10 | Kỹ thuật thủy điện và năng lượng tái tạo | 2010-2015 | 198 | 131 | 1.53 | 5.34 | 41.22 | |
| 11 | Kỹ thuật điện, điện tử | 2010-2015 | 80 | 58 | 1.72 | 3.45 | 34.48 | |
| 12 | Kỹ thuật cơ khí | 2010-2015 | 167 | 105 | 0.00 | 2.86 | 40.95 | |
| 13 | Kỹ thuật công trình biển | 2010-2015 | 160 | 103 | 0.00 | 0.97 | 37.86 | |
| 14 | Thủy văn | 2010-2015 | 108 | 83 | 0.00 | 9.64 | 48.19 | |
| 15 | Kỹ thuật môi trường | 2010-2015 | 86 | 73 | 0.00 | 6.85 | 61.64 | |
| 16 | Công nghệ thông tin | 2010-2015 | 128 | 83 | 0.00 | 2.41 | 46.99 | |
| | Khoá 51 | | 2592 | 1927 | | | | |
| 1 | Công nghệ thông tin | 2009-2014 | 175 | 136 | 0.00 | 2.94 | 43.38 | |
| 2 | Công nghệ kỹ thuật xây dựng | 2009-2014 | 131 | 112 | 0.00 | 2.68 | 31.25 | |
| 3 | Cấp thoát nước | 2009-2014 | 129 | 94 | 0.00 | 2.13 | 48.94 | |
| 4 | Kinh tế tài nguyên thiên nhiên | 2009-2013 | 68 | 59 | 0.00 | 8.47 | 69.49 | |
| 5 | Kế toán | 2009-2013 | 186 | 175 | 0.57 | 14.86 | 62.86 | |
| 6 | Kỹ thuật công trình biển | 2009-2014 | 113 | 94 | 0.00 | 5.32 | 44.68 | |
| 7 | Kỹ thuật công trình xây dựng | 2009-2014 | 774 | 558 | 0.18 | 3.58 | 39.07 | |
| 8 | Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn | 2009-2014 | 56 | 47 | 0.00 | 2.13 | 40.43 | |
| 9 | Kỹ thuật môi trường | 2009-2014 | 52 | 46 | 0.00 | 4.35 | 69.57 | |
| 10 | Kỹ thuật thủy điện và năng lượng tái tạo | 2009-2014 | 117 | 90 | 0.00 | 5.56 | 30.00 | |
| 11 | Kỹ thuật tài nguyên nước | 2009-2014 | 290 | 214 | 0.93 | 9.81 | 48.60 | |
| 12 | Kỹ thuật điện, điện tử | 2009-2014 | 84 | 66 | 0.00 | 0.00 | 43.94 | |
| 13 | Quản trị kinh doanh | 2009-2013 | 77 | 72 | 0.00 | 11.11 | 54.17 | |

| | | | | | | | | |
|------------|--|-------------|-----|-----|------------------------|-------|-------|--|
| 14 | Kỹ thuật cơ khí | 2009-2014 | 145 | 94 | 0.00 | 1.06 | 27.66 | |
| 15 | Thủy văn | 2009-2014 | 195 | 70 | 0.00 | 11.43 | 52.86 | |
| 1.3 | Chương trình tiên tiến | | | | | | | |
| | Khóa 52 | | | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật xây dựng | 2010-2015 | 32 | 19 | 0.00 | 5.26 | 68.42 | |
| 2 | Kỹ thuật tài nguyên nước | 2010-2015 | 30 | 21 | 4.76 | 38.10 | 23.81 | |
| | Khóa 51 | | | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật tài nguyên nước | 2011-2015 | 31 | 23 | 4.35 | 13.04 | 78.26 | |
| 1.4 | Chương trình liên thông | | | | | | | |
| | Khóa 55 | | | | | | | |
| 1 | Kế toán | 2013-2015 | 11 | 11 | 0.00 | 36.36 | 63.64 | |
| | Khóa 54 | | | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật công trình xây dựng | 2012-2014 | 45 | 180 | 2.63 | 3.95 | 53.95 | |
| 2 | Kế toán | 2012-2014 | 170 | 76 | 0.00 | 2.22 | 44.44 | |
| II | Cao đẳng chính quy | | | | | | | |
| | Chương trình đại trà | | | | | | | |
| | Khóa 54 | | | | | | | |
| 1 | Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | 2012-2015 | 295 | 24 | 0.00 | 0.00 | 12.50 | |
| | Khóa 53 | | | | | | | |
| 1 | Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | 2011-2014 | 391 | 137 | 0.00 | 2.19 | 21.17 | |
| III | Sau đại học | | | | | | | |
| 4.1 | Cao học | | | | | | | |
| 1 | Kỹ thuật xây dựng công trình thủy | 2013 - 2015 | 175 | 127 | Không xếp loại thạc sĩ | | 100% | |
| 2 | Quản lý xây dựng | 2013 - 2015 | 237 | 175 | | | 100% | |
| 3 | Kỹ thuật tài nguyên nước | 2013 - 2015 | 62 | 54 | | | 100% | |
| 4 | Kỹ thuật cơ sở hạ tầng | 2013 - 2015 | 36 | 24 | | | 100% | |
| 5 | Thủy văn học | 2013 - 2015 | 10 | 7 | | | 100% | |
| 6 | Khoa học môi trường | 2013 - 2015 | 23 | 18 | | | 100% | |
| 7 | Quản lý tài nguyên và môi trường | 2013 - 2015 | 68 | 51 | | | 100% | |
| 8 | Xây dựng công trình biển | 2013 - 2015 | 15 | 11 | | | 100% | |
| 9 | Địa kỹ thuật xây dựng | 2013 - 2015 | 49 | 29 | | | 100% | |
| 4.2 | Nghiên cứu sinh | | | | | | | |
| 1 | Địa kỹ thuật xây dựng | 2009-2015 | | 1 | Không xếp loại tiến sĩ | | 100% | |
| 2 | Phát triển nguồn nước | 2010-2014 | 2 | 1 | | | 100% | |
| 3 | Xây dựng công trình thủy | 2008-2014 | 2 | 1 | | | 100% | |
| | | 2011-2015 | 8 | 1 | | | | |

Biểu mẫu 22

(Kèm theo Công văn số 1335/ĐHTL-ĐH&SDH ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy Lợi)

THÔNG BÁO

Công khai cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2015-2016

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Tổng số |
|-----------|--|----------------------|----------------|
| I | Diện tích đất đai | <i>ha</i> | 67,62 |
| II | Diện tích sàn xây dựng | <i>m²</i> | |
| 1 | Giảng đường | | |
| | Số phòng | <i>phòng</i> | 314 |
| | Tổng diện tích | <i>m²</i> | 36006 |
| 2 | Phòng học máy tính | | |
| | Số phòng | <i>phòng</i> | 10 |
| | Tổng diện tích | <i>m²</i> | 1127,5 |
| 3 | Phòng học ngoại ngữ | | |
| | Số phòng | <i>phòng</i> | 4 |
| | Tổng diện tích | <i>m²</i> | 288 |
| 4 | Thư viện | <i>m²</i> | 4831 |
| 5 | Phòng thí nghiệm | | |
| | Số phòng | <i>phòng</i> | 30 |
| | Tổng diện tích | <i>m²</i> | 6616 |
| 6 | Xưởng thực tập, thực hành | | |
| | Số phòng | <i>phòng</i> | 2 |
| | Tổng diện tích | <i>m²</i> | 1470 |
| 7 | Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý | | |
| | Số phòng | <i>phòng</i> | 1204 |
| | Tổng diện tích | <i>m²</i> | 71054 |
| 8 | Diện tích nhà ăn của cơ sở đào tạo | <i>m²</i> | 3440 |
| 9 | Diện tích khác: | | |
| | Diện tích hội trường | <i>m²</i> | 3849 |
| | Diện tích nhà văn hóa | <i>m²</i> | |
| | Diện tích nhà thi đấu đa năng | <i>m²</i> | 1802 |
| | Diện tích bể bơi | <i>m²</i> | 900 |
| | Diện tích sân vận động | <i>m²</i> | 13008 |

Biểu mẫu 23

(Kèm theo Công văn số 1335 /ĐHTL-ĐH&SDH ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy Lợi)

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu
của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2015-2016**

Đơn vị tính: Người

| TT | Đơn vị | Học hàm | | Trình độ | | | Tổng số giảng viên |
|------------|---|---------|-------------|----------|---------|---------|--------------------|
| | | Giáo sư | Phó giáo sư | Tiến sĩ | Thạc sĩ | Đại học | |
| I | Khoa Công trình | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Địa kỹ thuật | 1 | 2 | 7 | 9 | 1 | 20 |
| 2 | Bộ môn Kết cấu công trình | | 1 | 5 | 8 | | 14 |
| 3 | Bộ môn Sức bền - Kết cấu | | 1 | 6 | 7 | 1 | 15 |
| 4 | Bộ môn Công nghệ quản lý xây dựng | 1 | 6 | 6 | 9 | | 22 |
| 5 | Bộ môn Thủy công | 2 | 4 | 8 | 9 | 2 | 25 |
| 6 | Bộ môn Xây dựng dân dụng và công nghiệp | 1 | | 4 | 9 | | 14 |
| 7 | Bộ môn Công trình giao thông | 1 | | 6 | 7 | | 14 |
| 8 | Bộ môn Công trình Cảng và đường thủy | | 1 | 1 | 2 | | 4 |
| 9 | Bộ môn Vật liệu xây dựng | | 2 | 1 | 4 | | 7 |
| II | Khoa Kỹ thuật tài nguyên nước | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước | 1 | 3 | 3 | 7 | 1 | 15 |
| 2 | Bộ môn Kỹ thuật và quản lý tưới | | 6 | 2 | 3 | | 11 |
| 3 | Bộ môn Cấp thoát nước | 1 | 1 | 4 | 4 | 1 | 11 |
| 4 | Bộ môn Kỹ thuật hạ tầng và phát triển nông thôn | 1 | 1 | 2 | 7 | 1 | 12 |
| 5 | Bộ môn Thủy lực | | 3 | 4 | 9 | 2 | 18 |
| III | Khoa Công nghệ thông tin | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Công nghệ phần mềm | | | 3 | 6 | 1 | 10 |
| 2 | Bộ môn Hệ thống thông tin | | | 1 | 4 | | 5 |
| 3 | Bộ môn Khoa học máy tính | | | 3 | 3 | 2 | 8 |
| 4 | Bộ môn Kỹ thuật máy tính và Mạng | | | | 6 | 1 | 7 |
| 5 | Bộ môn Toán học | | | 2 | 17 | 1 | 20 |
| 6 | Trung tâm Tin học | | 1 | 1 | 1 | | 3 |
| IV | Khoa Năng lượng | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Kỹ thuật điện | | 1 | 3 | 12 | | 16 |
| 2 | Bộ môn Thủy điện và năng lượng tái tạo | | 1 | 5 | 6 | | 12 |
| 3 | Bộ môn Vật lý | | | 3 | 8 | 1 | 12 |

| | | | | | | | |
|-------------|---|---|---|---|----|---|----|
| V | Khoa Cơ khí | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Công nghệ cơ khí | | | 1 | 9 | 3 | 13 |
| 2 | Bộ môn Máy xây dựng | | 1 | 2 | 4 | 2 | 9 |
| 3 | Bộ môn Cơ học kỹ thuật | | 1 | 2 | 3 | 1 | 7 |
| 4 | Bộ môn Đồ họa kỹ thuật | | | | 5 | | 5 |
| 5 | Trung tâm KH và CN cơ học - Máy thủy lợi | | | | 2 | | 2 |
| VI | Khoa Thủy văn và tài nguyên nước | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Thủy văn và tài nguyên nước | | 2 | 2 | 6 | 1 | 11 |
| 2 | Bộ môn Kỹ thuật sông và quản lý thiên tai | | 1 | 5 | 4 | | 10 |
| 3 | Bộ môn Mô hình toán và dự báo KTTV | | 1 | 3 | 1 | | 5 |
| VII | Khoa Kinh tế và quản lý | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Kinh tế | 1 | 1 | 4 | 11 | 3 | 20 |
| 2 | Bộ môn Kế toán | | | | 11 | 5 | 16 |
| 3 | Bộ môn Quản trị kinh doanh | | | 2 | 7 | 3 | 12 |
| 4 | Bộ môn Quản lý xây dựng | | 3 | | 8 | 3 | 14 |
| 5 | Bộ môn Phát triển kỹ năng | | 1 | | 6 | | 7 |
| VIII | Khoa Môi trường | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Kỹ thuật môi trường | | | 4 | 5 | 2 | 11 |
| 2 | Bộ môn Quản lý môi trường | 1 | 3 | 2 | 4 | | 10 |
| 3 | Bộ môn Hóa học | 1 | 2 | 3 | 7 | 1 | 14 |
| IX | Khoa Kỹ thuật biển | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Kỹ thuật công trình biển | | 2 | 3 | 2 | | 7 |
| 2 | Bộ môn Quản lý tổng hợp vùng ven biển | | 3 | 4 | 2 | | 9 |
| X | Khoa Lý luận chính trị | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của CNMLN | | | | 7 | 1 | 8 |
| 2 | Bộ môn Tư tưởng HCM và ĐLCM của ĐCSVN | | 1 | 2 | 5 | | 8 |
| 3 | Bộ môn Giáo dục thể chất | | | | 4 | 5 | 9 |
| XI | Trung tâm Địa tin học | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Trắc địa | | 1 | 1 | 7 | 2 | 11 |
| XII | Trung tâm Đào tạo quốc tế | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Tiếng Anh | | | | 16 | 4 | 20 |
| XIII | Cơ sở 2 | | | | | | |
| 1 | Bộ môn Kỹ thuật công trình | | 1 | 4 | 11 | 6 | 22 |
| 2 | Bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước và môi trường | | 1 | | 6 | 6 | 13 |
| 3 | Bộ môn Khoa học cơ bản | | | | 8 | 3 | 11 |

| | | | | | | | |
|-------------|--|-----------|-----------|------------|------------|-----------|------------|
| IX | Viện đào tạo và KHUD Miền Trung | | 1 | | 20 | 2 | 23 |
| X | Viện Kỹ thuật tài nguyên nước | | | | 12 | | 12 |
| XI | Văn phòng Tư vấn thẩm định TK và GĐ CLCT | | | | 4 | | 4 |
| XII | Viện Thủy lợi và Môi trường | | | | 8 | | 8 |
| XIII | Viện Thủy văn, Môi trường và Biến đổi khí hậu | | | | 2 | | 2 |
| XIV | Viện Kỹ thuật công trình | | | | 15 | | 15 |
| XV | Trung tâm Khoa học và triển khai KTTL | | | | 6 | | 6 |
| XVII | Tổng cộng | 12 | 60 | 124 | 385 | 68 | 649 |

Biểu mẫu 24

(Kèm theo Công văn số 1335/ĐHTL-ĐH&SDH ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủy Lợi)

THÔNG BÁO**Công khai tài chính của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng****Năm học 2015-2016**

| TT | Nội dung | Đơn vị tính | Học phí 1SV/năm |
|------------|--|--------------------|------------------------|
| I | Học phí hệ chính quy chương trình đại trà năm học 2015-2016 | | |
| 1 | Tiến sỹ | Năm | 16.250.000đ |
| 2 | Thạc sỹ | Năm | 9.750.000đ |
| 3 | Đại học khối kỹ thuật | Tín chỉ | 210.000 đ |
| 4 | Đại học khối kinh tế | Tín chỉ | 170.000đ |
| 5 | Cao đẳng | Tín chỉ | 170.000đ |
| 6 | Cao đẳng | | |
| 7 | Trung cấp chuyên nghiệp | | |
| II | Học phí hệ chính quy chương trình khác năm học 2015-2016 | triệu đồng/năm | |
| 1 | Tiến sỹ | triệu đồng/năm | |
| 2 | Thạc sỹ | triệu đồng/năm | |
| 3 | Chuyên khoa Y cấp II | triệu đồng/năm | |
| 4 | Đại học chương trình tiên tiến | Năm | 18.000.000đ |
| 5 | Chuyên khoa Y cấp I | triệu đồng/năm | |
| 6 | Cao đẳng | triệu đồng/năm | |
| 7 | Trung cấp chuyên nghiệp | triệu đồng/năm | |
| III | Học phí hệ vừa học vừa làm tại trường năm học 2015-2016 | triệu đồng/năm | |
| 1 | Tiến sỹ | triệu đồng/năm | |
| 2 | Thạc sỹ | triệu đồng/năm | |
| 3 | Chuyên khoa Y cấp II | triệu đồng/năm | |
| 4 | Chuyên khoa Y cấp I | triệu đồng/năm | |
| 5 | Đại học | Năm | 6.400.000đ |
| 6 | Cao đẳng | triệu đồng/năm | |
| 7 | Trung cấp chuyên nghiệp | triệu đồng/năm | |
| IV | Tổng thu năm 2015 | tỷ đồng | 246,8 |
| 1 | Từ ngân sách | tỷ đồng | 87,9 |
| 2 | Từ học phí, lệ phí | tỷ đồng | 120,9 |
| 3 | Từ nghiên cứu học học và chuyển giao công nghệ | tỷ đồng | 13 |
| 4 | Từ nguồn khác | tỷ đồng | 25 |

BIỂU TỔNG HỢP
Một số thông tin công khai của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng
Năm học 2015-2016

(Kèm theo Công văn số 1335 /ĐHTL-ĐH&SĐH ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Thủy Lợi)

- Hình thức công khai: trên Website trường Đại học Thủy lợi
- Địa chỉ website: www.tlu.edu.vn

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Tổng số |
|-----|--|----------------|---------|
| 1 | Số ngành trường đang đào tạo | ngành | |
| 1.1 | Đại học | ngành | 21 |
| 1.2 | Cao đẳng | ngành | 1 |
| 2 | Số ngành trường đã công bố chuẩn đầu ra | ngành | |
| 2.1 | Đại học | ngành | 21 |
| 2.2 | Cao đẳng | ngành | 1 |
| 3 | Diện tích đất của trường | ha | 67,62 |
| 4 | Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo | m ² | 135687 |
| 4.1 | Diện tích giảng đường/phòng học | m ² | 36006 |
| 4.2 | Diện tích thư viện | m ² | 4831 |
| 4.3 | Diện tích phòng thí nghiệm | m ² | 6616 |
| 4.4 | Diện tích nhà xưởng thực hành | m ² | 1470 |
| 5 | Diện tích sàn xây dựng ký túc xá của trường | m ² | 71054 |
| 6 | Tổng số giảng viên cơ hữu, hợp đồng dài hạn | người | |
| 6.1 | Giáo sư | người | 12 |
| 6.2 | Phó giáo sư | người | 60 |
| 6.3 | Tiến sỹ | người | 124 |
| 6.4 | Thạc sỹ | người | 385 |
| 6.5 | Chuyên khoa Y cấp I + II | người | |
| 6.6 | Đại học | người | 68 |
| 6.7 | Cao đẳng | người | |
| 6.8 | Trình độ khác | người | |
| 7 | Tổng số học viên, sinh viên, học sinh hệ chính quy | người | |
| 7.1 | Nghiên cứu sinh | người | 83 |
| 7.2 | Cao học | người | 1398 |
| 7.3 | Chuyên khoa Y cấp II | người | |
| 7.5 | Chuyên khoa Y cấp I | người | |
| 7.4 | Đại học | người | 13372 |
| 7.6 | Cao đẳng | người | 225 |
| 7.7 | Trung cấp chuyên nghiệp | người | |
| 8 | Tỷ lệ giảng viên cơ hữu từ thạc sỹ trở lên | % | 89,5 |
| 9 | Tổng thu năm 2015 | tỷ đồng | 246,8 |
| 9.1 | Từ ngân sách nhà nước | tỷ đồng | 87,9 |
| 9.2 | Từ học phí, lệ phí | tỷ đồng | 120,9 |
| 9.3 | Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ | tỷ đồng | 13 |
| 9.4 | Từ nguồn khác | tỷ đồng | 25 |

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG
Đã ký
GS.TS Trịnh Minh Thụ